TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2023/ DS- ST
Ngày: 14/3/2023
"V/v bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Minh

2. Bà Đồng Thị Mây

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/TLST - LĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn 1, T, xã B, huyện K, tỉnh H;

Bị đơn: Công ty TNHH T. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T- Tổng giám đốc. Địa chỉ: Thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh H. Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Mai Quang V- Chủ tịch Công đoàn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phùng: Bà Đoàn Hồng H- Luật sư văn phòng L. Địa chỉ: Phòng 403, tòa nhà O, số 1, Đ, P, quận Đ, thành phố H; Ông Chu Thanh N- Trợ giúp viên pháp lý T tỉnh H;

Anh P, ông V, bà H, ông N đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn trình bày:

Anh là người lao động, làm việc theo hợp đồng lao động tại nhà máy phân bón nông gia - Công ty TNHH T, mức lương hai bên thỏa thuận là 10.000.000đồng/tháng nhưng hợp đồng lao động ký giữa hai bên là 3.870.000đồng. Ngày 21/01/2021, anh bị tai nạn lao động trong khi đang sửa chữa, hàn máy trộn phân bón tại nhà máy phân bón nông gia- Công ty TNHH T. Sau khi xảy ra tai nạn, anh được Công ty đưa đi cấp cứu, phải phẫu thuật cột sống và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H 02 tháng và điều trị vật lý trị liệu liên tục trong 6 tháng sau đó. Sau khi điều trị, Bệnh viện đa khoa tỉnh H kết luận tình trạng sức khỏe của anh liệt hai chi dưới do chấn thương liệt tủy sống. Hiện tại, cuộc sống và hoàn cảnh kinh tế của anh khó khăn. Vợ anh bị tai nạn giao thông mất vào tháng 7/2020. Trước khi bị tai nạn, anh là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 03 con nhỏ và bố mẹ già. Con nhỏ nhất khi anh bị tai nạn là 1 tuổi. Nay anh bị tai nạn, liệt hai chân, nằm một chỗ, phải thuê người phục vụ trong suốt thời gian điều trị phẫu thuật và phục hồi chức năng trong 8 tháng. Ngày 26 tháng 1 năm 2021, Sở Y tế tỉnh H lập biên bản giám định y khoa số 04/GĐYK-TNLĐ kết luận tỷ lệ thương tật cơ thể anh Phùng là 91%.

Tính đến ngày 08/6/2021, tổng số tiền anh nhận được 05 lần từ đại diện Công ty TNHH T là 73.200.000đồng. Nay anh yêu cầu Công ty TNHH T giải quyết quyền lợi về tai nạn lao động cho anh theo từng khoản, cụ thể:

- Thanh toán chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi anh điều trị ổn định cho những khoản bảo hiểm y tế không chi trả hoặc chi phí không nằm trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả đối với người lao động tham gia bảo hiểm y tế số tiền là: 233.477.000đồng.

- Tiền thuê người chăm sóc trong thời gian điều trị và phục hồi chức năng trong 08 tháng là 50.128.000đồng.

- Trả tiền lương trong thời gian anh bị tai nạn lao động và phải nghỉ việc trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng lao động từ 21/01/2021 đến ngày 21/9/2021 với số tiền là: 10.000.000đồng x 8 tháng = 80.000.000đồng.

- Bồi thường tai nạn lao động cho anh theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Vệ sinh An toàn lao động với số tiền là: 10.000.000đồng x 30 tháng = 300.000.000đồng.

Tổng số tiền anh yêu cầu Công ty TNHH T phải bồi thường là 663.605.000đồng, trừ đi số tiền anh đã nhận được từ Công ty là 73.200.000đồng, anh yêu cầu Công ty phải bồi thường tiếp số tiền 590.405.000đồng.

Ngoài ra, anh còn yêu cầu Công ty TNHH T chuyển hồ sơ và làm các thủ tục với cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện K để anh được nhận trợ cấp về tai nạn lao động.

Tại bản trình bày, biên bản làm việc, biên bản hòa giải, bị đơn trình bày: Anh Nguyễn Văn P được nhận vào Công ty TNHH T thử việc từ ngày 08/12/2020 đến ngày 08/01/2021 theo hợp đồng lao động số 50/2020/HĐLĐ. Đến ngày 09/01/2021 được ký hợp đồng số 51/2020/HĐLĐ loại hợp đồng không thời hạn với mức lương 3.870.100đồng/tháng (mức lương là 3.670.100đồng và 200.000đồng tiền phụ cấp). Sau khi ký hợp đồng, Công ty thực hiện đóng đầy đủ bảo hiểm theo quy định của pháp luật đối với người lao động là anh P từ ngày 01/01/2021. Do điều kiện, hoàn cảnh của anh P và căn cứ điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty mà Công ty hỗ trợ giúp thêm anh P nên có tháng cho anh P có thêm thu nhập nuôi con, còn hai bên không thỏa thuận mức lương 10.000.000đồng/tháng. Đối với các yêu cầu của anh P, cụ thể:

Thanh toán chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu và tiền thuê người chăm sóc trong thời gian điều trị và phục hồi chức năng trong 08 tháng do anh P chưa cung cấp đầy đủ hóa đơn, bảng kê chi tiết các danh mục chi phí nên Công ty chưa có cơ sở xem xét.

Đối với việc trả tiền lương trong thời gian anh P bị tai nạn lao động và phải nghỉ việc trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng lao động 8 tháng và bồi thường tai nạn lao động là 30 tháng, Công ty chỉ nhất trí áp dụng các quy định của pháp luật trên cơ sở hợp đồng lao động đã ký kết với anh P là 3.870.000đồng/tháng là cơ sở tính tiền. Do đó, việc trả tiền lương là 3.870.000đồng x 8 tháng = 30.960.000đồng; bồi thường tai nạn lao động là 3.870.000đồng x 30 tháng = 116.100.000đồng.

Đối với yêu cầu hưởng bảo hiểm xã hội của anh P do anh P không cung cấp các bản chính, chỉ cung cấp bản phô tô nên việc hoàn thiện thủ tục cho anh P gặp khó khăn.

Tại biên bản làm việc và biên bản điều tra tai nạn lao động thu thập tại Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh H xác định: Vụ tai nạn xảy ra vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại xưởng sản xuất Công ty TNHH T, địa chỉ: Thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh H, làm ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1977

là người lao động của Công ty bị thương nặng là tai nạn lao động. Xác định lỗi của tổ chức, cá nhân trong việc xảy ra vụ việc tai nạn. Đối với Công ty TNHH T có lỗi trong việc chưa tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, chưa lắp đặt đủ các biển cảnh báo nguy hiểm, biển chỉ dẫn an toàn lao động, tại các Aptomat và nút tắt bật tại các tủ điện không ghi rõ của máy, thiết bị nào. Đối với ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn P là người nắm được yếu tố an toàn lao động phải ngắt cầu dao điện của hệ thống phễu trong trước khi tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng. Tuy nhiên, trước khi ông P vào thực hiện công việc hàn phễu, ông P và ông B chưa thực hiện ngắt cầu dao điện của phễu trộn. Đối với bà Nguyễn Thị H là cán bộ quản lý kho, bà H tự thực hiện việc bật nút khởi động hệ thống phễu trộng, thiếu chú ý quan sát trước khi bật nút dẫn đến tai nạn đối với ông Nguyễn Văn P. Do vậy, Công ty TNHH T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về an toàn vệ sinh lao động.

Tại biên bản giám định y khoa số 04/GĐYK-TNLĐ của Sở y tế tỉnh H ngày 26/01/2022 kết luận: Anh Nguyễn Văn P tỷ lệ thương tật cơ thể là 91%.

Tại biên bản xác minh với Bảo hiểm xã hội huyện K, tỉnh H thể hiện: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh H là công nhân của Công ty TNHH T theo hợp đồng lao động giữa hai bên ký ngày 09/01/2021. Sau khi ký hợp đồng, Công ty TNHH T đã đóng bảo hiểm xã hội cho anh Phùng theo hợp đồng lao động kể từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2021 với mức đóng bảo hiểm là 3.870.100đồng; kể từ tháng 7/2022 đến tháng 10/2022 với mức đóng bảo hiểm 4.094.800đồng theo mã số bảo hiểm xã hội: 4810002440. Việc anh P bị tai nạn lao động, Công ty TNHH T đã hoàn tất hồ sơ của anh P gửi cho Bảo hiểm xã hội ngày 10/10/2022 và Bảo hiểm xã hội đang tiến hành xác minh để anh P được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động thuộc trách nhiệm chi trả của Công ty TNHH T.

Tại phiên tòa:

Anh P rút yêu cầu về việc yêu cầu Công ty TNHH T hoàn tất hồ sơ bảo hiểm. Anh P có yêu cầu Hội đồng xét xử tính toán về chi phí y tế theo các hóa đơn hợp pháp đã nộp và có yêu cầu tính lãi đối với yêu cầu bồi thường theo tổng số tiền Hội đồng xét xử đã tính các hóa đơn kể từ ngày có Kết luận giám định thương tật là ngày 01/02/2022 đến thời điểm xét xử là 13 tháng 15 ngày; yêu cầu trả tiền thuê người chăm sóc là 50.128.000đồng; yêu cầu trả tiền thuê xe đi viện là 9.000.000đồng và yêu cầu Công ty TNHH T bồi thường trên cơ sở mức lương 10.000.000đồng/tháng.

Công ty TNHH T giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không đồng ý bồi thường trên cơ sở mức lương 10.000.000đồng/tháng mà đồng ý bồi thường trên cơ sở mức lương theo hợp đồng lao động là 3.870.000đồng/tháng; không đồng ý trả tiền lãi đối với tổng số tiền phải bồi thường; không đồng ý trả tiền thuê người chăm sóc và tiền xe đi lại. Công ty đồng ý trả anh P tiền lương trong thời gian tai nạn lao động và phải nghỉ việc để điều trị, phục hồi chức năng trong thời hạn là 8 tháng, đồng ý bồi thường tai nạn lao động trong thời hạn 30 tháng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng quy định tại Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động; Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn P.

2. Buộc Công ty TNHH T, Người đại diện theo pháp luật ông Đinh Văn T Tổng giám đốc công ty phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn P tổng số tiền 399.493.388đồng, được đối trừ với số tiền 73.200.000đồng Công ty đã thanh toán cho anh P; Công ty TNHH T còn phải tiếp tục thanh toán trả cho anh Nguyễn Văn P số tiền là 326.293.388đồng.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn P được miễn án phí. Công ty TNHH T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn P khởi kiện Công ty TNHH T bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động nên đây là quan hệ tranh chấp về lao động được quy định tại khoản 1 Điều 32 BLTTDS. Công ty TNHH T có trụ sở tại xã Đ, huyện K, tỉnh H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về cơ sở lương tính tiền bồi thường: Theo lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn đều xác định: Anh Nguyễn Văn P vào Công ty TNHH T thử việc từ ngày 08/12/2020 đến ngày 08/01/2021 trên cơ sở hợp đồng lao động số 50/2020/HĐLĐ. Đến ngày 09/01/2021, anh P được ký hợp đồng số 51/2020/HĐLĐ, loại hợp đồng không thời hạn với mức lương 3.870.100đồng/tháng (mức lương là 3.670.100đồng và 200.000đồng tiền phụ cấp) với Công ty. Sau khi ký hợp đồng, Công ty thực hiện đóng đầy đủ bảo hiểm theo quy định của pháp luật đối với người lao động là anh P từ ngày 01/01/2021. Nguyên đơn trình bày và cung cấp bảng lĩnh lương trong 02 tháng làm việc tại Công ty, trước thời điểm anh bị tai nạn lao động ngày 21/01/2021 là 10.000.000đồng/tháng. Bảng lương này không có dấu, chữ ký xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty. Công ty TNHH T xác định, tại thời điểm đó, do trên địa bàn đang bùng phát dịch bệnh Covid nên Công ty có chế độ hỗ trợ thêm cho công nhân, thực tế tiền lương và phụ cấp của anh P là 3.870.100 đồng như Hợp đồng lao động đã ký kết, chứ không phải 10.000.000đồng như anh P trình bày. Ngoài ra, anh P cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh mức lương mà anh P và Công ty đã thỏa thuận là 10.000.000đồng/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng lao động do hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, anh Nguyễn Văn P là người lao động thuộc Công ty TNHH T có hợp đồng lao động, thuộc hợp đồng lao động không thời hạn với mức lương 3.870.100đồng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì tiền lương được tính để thanh toán trợ cấp đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thì mức tiền lương tháng bao gồm mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác mà hai bên đã xác định trong hợp đồng lao động.

Như vậy, tiền lương tháng để xác định tính bồi thường tai nạn lao động cho anh P được tính theo mức lương được quy định trong hợp đồng lao động là số tiền 3.870.100 đồng.

[2.2]. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do tai nạn xảy ra: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 21/01/2021 tại xưởng sản xuất Công ty TNHH T, địa chỉ: thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh H, anh Nguyễn Văn P và ông Nguyễn Văn B đều là người lao động của Công ty tiến hành sửa chữa hàn phễu thì xảy ra tai nạn với anh P, hậu quả anh P bị thương tật cơ thể 91%. Sự việc xảy ra tại Công ty và trong giờ làm việc. Đối với Công ty TNHH T có lỗi trong việc chưa tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh động, chưa lắp đạt đủ các biển cảnh báo nguy hiểm,

biển chỉ dẫn an toàn lao động, tại các Aptomat và nút tắt bật tại các tủ điện không ghi rõ của máy, thiết bị nào. Do vậy, Công ty TNHH T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về an toàn vệ sinh lao động là phù hợp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã có công văn 144/CV-CSĐT ngày 03/3/2022 xác định Công ty TNHH T không có dấu hiệu tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" quy định tại Điều 195 BLHS.

Căn cứ vào khoản 8 Điều 3 và điểm b khoản 2 Điều 7 Luật Vệ sinh an toàn lao động quy định:

"Tai nạn lao động là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc có thể gây tử vong cho người lao động, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động…"

"Người sử dụng lao động thực hiện đầy đủ chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động".

Anh Nguyễn Văn P là người nắm được yếu tố an toàn lao động phải ngắt cầu dao điện của hệ thống phễu trọng trước khi tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng nhưng không thực hiện biện pháp an toàn ngắt cầu giao điện nên anh P có lỗi một phần trong việc để xảy ra tai nạn. Hội đồng xét xử xét xác định Công ty TNHH T có trách nhiệm bồi thường đối với người bị tai nạn lao động trong trường hợp người lao động có lỗi một phần.

Căn cứ quy định tại Điều 38 Luật vệ sinh an toàn lao động quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của anh P thì thấy:

Anh P yêu cầu Công ty T thanh toán chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi anh điều trị ổn định cho những khoản bảo hiểm y tế không chi trả hoặc những chi phí không nằm trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả đối với người lao động tham gia bảo hiểm y tế với tổng số tiền là 233.477.000đồng. Tại phiên tòa, anh P yêu cầu Công ty TNHH Thương mại T thanh toán các chi phí y tế theo hóa đơn, chứng từ sau khi trừ các chi phí mà Bảo hiểm y tế đã chi trả, trừ hóa đơn chưa hợp pháp.

Căn cứ vào các hoá đơn, chứng từ do nguyên đơn là anh P đã cung cấp, có căn cứ xác định: Từ khi bị tai nạn lao động, anh P đã phải sơ cứu, cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H, Bệnh viện B, Bệnh viện V, Bệnh viện phục hồi chức năng H đến khi sức khoẻ ổn định với tổng chi phí là 193.301.588 đồng gồm chi phí điều trị, thuốc men, dụng cụ y tế…. Do vậy, có căn cứ chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của anh P về việc yêu cầu Công ty TNHH T thanh toán khoản tiền 193.301.588 đồng.

Đối với chi phí cấp cứu, sơ cứu ban đầu khi tai nạn lao động xảy ra số tiền là 13.772.000 đồng, Công ty đã chi trả cho anh P và anh P cũng không yêu cầu thanh toán khoản chi phí này nên không đặt ra việc giải quyết.

Anh P yêu cầu Công ty TNHH T thanh toán chi trả tiền thuê người chăm sóc trong thời gian điều trị và phục hồi chức năng trong 08 tháng với số tiền là 50.128.000 đồng và chi phí đi lại để điều trị số tiền 9.000.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của anh P, bà B, giấy ra viện và giấy ký nhận lương giữa bà Nguyễn Thị B, giấy vận chuyển của anh Đặng Văn Đ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 2/2021 đến tháng 9/2021, anh P đã thuê bà B trực tiếp chăm sóc anh P tại bệnh viện do anh P không thể tự chăm sóc bản thân và anh P đã chi trả cho bà Bích theo hóa đơn anh P cung cấp là 72.000.000đồng nhưng anh P chỉ yêu cầu Công ty thanh toán số tiền là 50.128.000 đồng. Quá trình đi điều trị bệnh, anh P phải thuê phương tiện đi lại, chi phí là 9.000.000đồng. Đây là những chi phí thực tế mà anh P phải bỏ ra trong quá trình điều trị do tai nạn lao động gây ra, do vậy cần chấp nhận yêu cầu nêu trên của anh P là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 590 BLDS.

Đối với yêu cầu anh P yêu cầu Công ty TNHH T thanh toán chi trả tiền lương trong thời gian anh bị tai nạn lao động và phải nghỉ việc trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng lao động từ ngày 21/01/2021 đến ngày 21/9/2021 với số tiền là 10.000.000 đồng x 8 tháng = 80.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xác định P bị tai nạn lao động phải điều trị, phục hồi chức năng lao động trong thời gian 08 tháng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H, Bệnh viện V, Bệnh viện B, Bệnh viện phục hồi chức năng H. Do vậy Công ty TNHH T có trách nhiệm phải thanh toán tiền lương cho anh P trong thời gian nêu trên là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật vệ sinh, an toàn lao động.

Tuy vậy, về mức tiền lương để tính thanh toán: Căn cứ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 01/2021/HĐLĐ được ký kết giữa anh P và Công ty TNHH T và mức đóng bảo hiểm xã hội của anh P tại thời điểm tháng 01/2021 thì: Anh P được Công ty T trả lương theo hợp đồng lao động là 3.870.100 đồng (gồm lương và phụ cấp).

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận 1 phần yêu cầu của anh P về việc buộc Công ty TNHH T phải thanh toán cho anh P tiền lương trong thời gian anh bị tai nạn lao động và phải nghỉ việc trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng lao động với số tiền là 3.870.100 đồng x 8 tháng = 30.960.800 đồng.

Đối với yêu cầu của anh P yêu cầu Công ty TNHH T thanh toán chi trả bồi thường tai nạn lao động cho anh theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Vệ sinh, an toàn lao động với số tiền là 10.000.000 đồng x 30 tháng = 300.000.000 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn lao động của anh Nguyễn Văn P là do lỗi của cả Công ty TNHH T và anh P. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Công ty TNHH T đều đồng ý sẽ thanh toán chi trả bồi thường tai nạn lao động cho anh P trong thời hạn là 30 tháng lương, tuy nhiên, hai bên không thống nhất được tiền lương để tính bồi thường. Theo phân tích ở trên, tiền lương để tính bồi thường cho anh P là 3.870.100 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ có căn cứ chấp nhận 1 phần yêu cầu của anh P về việc buộc Công ty TNHH T có trách nhiệm phải bồi thường tai nạn lao động cho anh P số tiền là 3.870.100đồng x 30 tháng = 116.103.000đồng là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Vệ sinh, an toàn lao động và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 28/2021/ TT-BLĐTBXH của Bộ lao động- Thương binh và xã hội ngày 28/12/2021.

Như vậy, Hội đồng xét xử xác định tổng số tiền mà Công ty TNHH T phải chi trả, bồi thường về tai nạn lao động cho anh P là: 193.301.588đồng + 50.128.000đồng + 9.000.000đồng + 30.960.800đồng + 116.103.000đồng = 399.493.388 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty và anh P đều trình bày đã thanh toán cho anh P số tiền 73.200.000đồng theo giấy biên nhận ngày 08/6/2021. Do vậy, Công ty TNHH T còn phải chi trả cho anh P số tiền là 399.493.388đồng - 73.200.000đồng = 326.293.388đồng.

Đối với yêu cầu của anh P yêu cầu Công ty TNHH T chuyển hồ sơ và làm thủ tục với cơ quan Bảo hiểm xã hội để anh được nhận trợ cấp về tai nạn lao động theo quy định của pháp luật. Tuy vậy, tại phiên tòa anh P rút yêu cầu khởi kiện này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết đối với yêu cầu này.

[2.4]. Đối với yêu cầu tính lãi của anh P: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn P yêu cầu Công ty TNHH T phải trả lãi do chậm trả đối với khoản tiền bồi thường nêu trên là 13 tháng 15 ngày. Xét thấy, việc Công ty TNHH T chưa thanh toán chi trả tiền bồi thường tai nạn lao động cho anh P là do hai bên đang có tranh chấp, chưa thống nhất khoản tiền bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu nêu trên của anh P.

[2.5]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh P được chấp nhận một phần nên căn cứ Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, Công ty TNHH T phải chịu án phí lao động sơ thẩm. Anh P là người lao động yêu cầu bồi thường về tai nạn lao động nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS; Khoản 8 Điều 3, khoản 2 Điều 7, Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động; Khoản 3 Điều 3 và điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021; Điều 147 của BLTTDS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn P.

Buộc Công ty TNHH T- người đại diện theo pháp luật ông Đinh Văn T - Tổng giám đốc Công ty phải bồi thường về tai nạn lao động cho anh Nguyễn Văn P tổng số tiền 399.493.388đồng, được đối trừ với số tiền 73.200.000đồng Công ty đã thanh toán cho anh P; Công ty TNHH T còn phải tiếp tục thanh toán trả cho anh Nguyễn Văn P số tiền là 326.293.388 đồng. *(Ba trăm hai mươi sáu triệu hai trăm chín mươi ba nghìn ba trăm tám tám đồng)*

Kể từ ngày anh P yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn P buộc Công ty TNHH T phải trả tiền lãi đối với yêu cầu bồi thường về tai nạn lao động trên cơ sở số tiền 326.293.338đồng.

Về án phí: Công ty TNHH T phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 16.314.700đồng*(Mười sáu triệu ba trăm mười bốn nghìn bảy trăm đồng)*. Anh Nguyễn Văn P được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kim Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Chu Thị Thu Hương